

Bản án số: 150/2022/HSST
Ngày: 06 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Trang;

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, THÀNH PHỐ H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, THÀNH PHỐ H tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 81/2022/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2022/QĐXXST-HS ngày 17/8/2022 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Hữu T*; sinh năm 1994, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 48/1B đường 5A, phường BHA, quận BT, TP. H; chỗ ở hiện nay: 49 đường số 5A, phường BHA, quận BT, TP. H; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1963 và Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1965; vợ, con: chưa.

- Nhân thân: ngày 19/7/2021 bị Công an phường BHA, quận BT, TP. H xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. *Trần Tuấn Đ*; sinh năm 1997, tại: TP. H; Hộ khẩu thường trú: 105/9 đường C, phường HT, quận T, TP. H; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc A, sinh năm 1973 và bà Lâm Thị Kim Y, sinh năm: 1976; Vợ, con: chưa.

- Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T*: Luật sư Nguyễn Đức N, Luật sư Tô Quốc O – Công ty Luật TNHH Một Thành Viên P thuộc Đoàn Luật sư TP. H (có mặt).

- *Người bị hại*: Chị Lê Thị Hồng P, sinh năm 1998; trú tại: 351/2 VL, phường PTH, quận T, TP. H. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1963; trú tại: 49 đường số 5A, phường BHA, quận BT, TP. H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T là bạn trai của chị Lê Thị Hồng P, khoảng 17 giờ ngày 14/7/2021, T điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 50N1-149.XX chở chị P đến nhà bạn của T là Trần Tuấn Đ số 105/9 CT, phường HT, quận T để mua rau. Sau đó cả hai về nhà thì chị P phát hiện bị mất cái ví da. Lúc này, chị P nhờ T chở quay lại nhà Đ để tìm nhưng không thấy nên chị P và T ở lại nhà Đ chờ bảo vệ cửa hàng Coop Smile (kế bên nhà Đ) đến mở camera để xem. Trong lúc chờ thì T ngồi uống bia với Đ, đến khoảng 02 giờ ngày 15/7/2021 do chờ lâu nên chị P đòi về nhưng T không đồng ý thì chị P nói nhờ bạn chở về và dùng điện thoại di động hiệu iPhone 11 màu vàng đồng của mình để nhắn tin cho bạn. Thấy vậy, T lấy điện thoại di động của chị P để kiểm tra tin nhắn nhưng chị P không cho mật khẩu điện thoại nên T đã lấy điện thoại di động hiệu iPhone 11 của chị P đập xuống nền đường trước nhà Đ làm điện thoại bị bể màn hình rồi T tiếp tục nhặt điện thoại lên và đập thêm 01 cái xuống nền đường làm phần thân máy điện thoại bị bung ra khỏi phần màn hình. Sau đó, chị P bỏ đi bộ hướng ra đường L thì T điều khiển xe máy biển số 50N1-149XX đuổi theo, khi đến bên hông nhà số 39 đường L, Phường HT, quận T, T điều khiển xe từ phía sau dùng chân trái đạp vào hông bên phải làm chị P ngã xuống đường, lúc này Đ chạy ra thì thấy T dựng xe dưới lòng đường, bước xuống dùng đầu gối chân phải đá vào mũi, dùng tay đánh 03 cái vào đầu và tiếp tục dùng chân đá vào lưng chị P. Sau đó, chị P đứng dậy bỏ đi thì T đi từ phía sau dùng tay phải nắm cổ áo kéo người chị P làm chị P bị té ngồi xuống đường, lúc này T thấy trên cổ chị P đang đeo sợi dây chuyền nên dùng tay trái giật sợi dây chuyền này thì chị P dùng hai tay ép sợi dây chuyền vào cổ nên T không giật được. Chị P vẫn dùng hai tay giữ sợi dây chuyền trên cổ thì T tiếp tục dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền làm sợi dây chuyền bị đứt làm 02 đoạn, 01 đoạn T cầm trên tay trái và 01 đoạn còn lại chị P giữ trên tay trái. Sau đó, T dùng tay phải đè ngửa tay trái và bóp chặt vào cổ tay trái của chị P rồi dùng tay phải của mình gỡ các ngón tay trái chị P đang nắm giữ đoạn dây chuyền còn lại để lấy đoạn dây chuyền nhưng không được nên T nói Đ đang đứng cách đó khoảng 02 mét đến hỗ trợ lấy đoạn dây chuyền chị P đang giữ trên tay, Đ đồng ý và tiến lại gần đứng đối diện chị P dùng tay phải giật đoạn dây chuyền chị P đang giữ trong lòng bàn tay trái rồi cầm trên tay. Sau đó, T điều khiển xe gắn máy chở Đ về nhà Đ, trên đường đi T đưa đoạn dây chuyền T cướp được của P trước đó cho Đ

giữ. Đến khoảng 14 giờ 50 phút ngày 15/7/2021, chị P đến Công an phường HT trình báo. Qua truy xét Công an đã đưa Nguyễn Hữu T và Trần Tuấn Đ về trụ sở Công an làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu T và Trần Tuấn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Theo kết quả giám định số 00483/N1.21/TĐ ngày 29/10/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 xác định: Đoạn dây chuyền màu vàng loại dây xoắn dài 30cm bằng kim loại là đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 15,2733g. Đoạn dây chuyền màu vàng loại dây xoắn dài 22cm bằng kim loại là đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 11,1677g.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1748/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng đồng, dung lượng bộ nhớ trong 256GB, xuất xứ tại Mỹ, tài sản đã qua sử dụng. Điện thoại bị hư hại như sau:

- Màn hình bị bể, có nhiều vết nứt, bị hư hỏng hoàn toàn không sửa chữa được.
- Cảm biến nhận diện khuôn mặt (Face ID) bị hư, đứt dây kết nối và không sửa chữa thay thế được.
- Bộ loa và sạc pin bị hư hỏng hoàn toàn, không sửa chữa được và phải thay mới.
- Bộ viên vỏ bị cong, trầy xước nhiều chỗ trên khung viền, không khắc phục được mà cần thay mới.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trị giá là 12.100.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 307/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban quận T, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng đồng trị giá 16.200.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 333/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban quận T, kết luận 01 đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K, loại dây xoắn, dài 30cm, khối lượng 15,2733g và 01 đoạn dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K (riêng phần khóa bằng hợp kim vàng 15K), loại dây xoắn, dài 22cm, khối lượng 11,1677g là 02 đoạn của cùng một sợi dây chuyền vàng bị giật đứt trị giá 21.319.200 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của anh Huỳnh Trọng K:*
 - + 01 đĩa CD-R hiệu Maxell màu đen ghi lại hình ảnh nội dung diễn biến vụ việc (kèm hồ sơ vụ án).
- *Thu giữ của Nguyễn Hữu T:*
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số Imei: 353972106028XXX, T dùng để liên lạc cá nhân.
 - + 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng đồng, tình trạng màn hình điện thoại bung ra bị bể nhiều vết nứt, máy hư hỏng không lên nguồn không ghi nhận được số Imei, máy có pin ghi chữ Li-on Battery 616- 006XX. Là điện thoại của chị P bị T làm hư hỏng.
 - + 01 xe gắn máy hiệu Honda Click màu trắng, sọc đỏ biển số: 50N1 – 149.XX, số máy: JF35OE – 0243XXX, số khung: MLHJF3502F5243XXX, T sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội;

+ 01 đoạn dây chuyền màu vàng loại dây xoắn dài 30cm bằng kim loại, 01 đoạn dây chuyền màu vàng loại dây xoắn dài 22cm bằng kim loại. Là dây chuyền Thiện và Đạt cướp của chị P. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P.

+ 01 bịch nylon màu hồng có 02 quai kích thước 20 x 30cm. Thiện sử dụng để đựng dây chuyền và điện thoại của chị P.

- *Thu giữ của Trần Tuấn Đ:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng hồng, số Imei: 357209091598XXX, Đ sử dụng để liên lạc cá nhân.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 29/PNK ngày 21/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

Về phần dân sự: Gia đình bị can Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho chị Lê Thị Hồng P số tiền 41.945.000 đồng, chị P đã nhận tiền và không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSQ.TP ngày 16 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Trần Tuấn Đ về tội: “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội: “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Trần Tuấn Đ không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T trình bày:* thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Thiện về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Nguyên nhân bị cáo Thiện có hành vi vi phạm pháp luật là do ghen tuông và phạm tội nhất thời. Hành vi dùng vũ lực để lấy sợi dây chuyền của chị P với mục đích níu kéo tình cảm chứ không có ý định chiếm đoạt. Đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 02 giờ ngày 15/7/2021 Nguyễn Hữu T và Trần Tuấn Đ đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trị giá 21.319.200 đồng của chị Lê Thị Hồng P tại trước nhà số 39 L, phường HT, quận T. Ngoài ra, Nguyễn Hữu T còn có hành vi Cố ý làm hư hỏng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng đồng, trị giá 12.100.000 đồng của chị Lê Thị Hồng P tại trước nhà số 105/9 Chu Thiên, phường HT, quận T thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Trần Tuấn Đ về tội: “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật. Do đó, lời bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Thiện là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra phù hợp với nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì giữa các bị cáo không có phân công bàn bạc và câu kết chặt chẽ. Để có cơ sở lượng hình. Hội đồng xét xử phân tích vai trò tham gia của từng bị cáo trong vụ án, cụ thể như sau:

- *Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T:* Xuất phát từ việc ghen tuông, bị cáo muốn kiểm tra điện thoại của chị P nhưng chị P không đồng ý, bị cáo đã giật điện thoại của chị P và đập xuống đường. Sau đó, bị cáo đã dùng vũ lực để chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng 14k của chị P.

- *Đối với bị cáo Trần Tuấn Đ:* chứng kiến bị cáo T đánh và đập điện thoại của chị P. Lẽ ra, bị cáo phải can ngăn, nhưng khi được T nhờ giúp sức để chiếm đoạt sợi dây chuyền của chị P, bị cáo đã giúp sức tích cực, cụ thể bẻ tay chị P để chiếm đoạt 01 dây chuyền 14K của chị P.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ:* quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả. Bị cáo T có cha là ông Nguyễn Hữu H quá trình công tác tại địa phương được tặng giấy khen do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Đối với hành vi Nguyễn Hữu T đánh chị P gây thương tích, chị P từ chối giám định tỷ lệ thương tật và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội cố ý gây thương tích là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, bị cáo T đã bồi thường cho chị Lê Thị Hồng P số tiền: 41.945.000 đồng. Người bị hại chị Lê Thị Hồng P không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- *Thu giữ của anh Huỳnh Trọng K*:

+ Đối với 01 đĩa CD-R hiệu Maxell màu đen ghi lại hình ảnh nội dung diễn biến vụ việc (lưu hồ sơ vụ án).

- *Thu giữ của Nguyễn Hữu T*:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số Imei: 353972106028XXX, T dùng để liên lạc cá nhân. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Thiện.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng đồng, tình trạng màn hình điện thoại bung ra bị bể nhiều vết nứt, máy hư hỏng không lên nguồn không ghi nhận được số Imei, máy có pin ghi chữ Li-on Battery 616- 00650. Là điện thoại của chị P bị T làm hư hỏng. Bị cáo T đã bồi thường cho chị P, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo T.

+ Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Click màu trắng, sọc đỏ biển số: 50N1 – 149.XX, số máy: JF35OE – 0243XXX, số khung: MLHJF3502F5243XXX, T sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội;

Qua xác minh xe gắn máy trên do ông Nguyễn Hữu H (cha ruột T) thường trú: 48/1B đường số 5A, phường BHA, quận BT, THÀNH PHỐ H đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông H khai, cho T mượn xe gắn máy đi mua rau, ông H không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe gắn máy cho ông H là phù hợp;

+ Đối với 01 đoạn dây chuyền màu vàng loại dây xoắn dài 30cm bằng kim loại, 01 đoạn dây chuyền màu vàng loại dây xoắn dài 22cm bằng kim loại. Là dây chuyền T và Đ cướp của chị P. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P là phù hợp.

+ Đối với 01 bịch nylon màu hồng có 02 quai kích thước 20 x 30cm. T sử dụng để đựng dây chuyền và điện thoại của chị P. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- *Thu giữ của Trần Tuấn Đ*:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng hồng, số Imei: 357209091598XXX, Đ sử dụng để liên lạc cá nhân. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Đ.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 29/PNK ngày 21/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[9] *Án phí*: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn Đ. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn Đ đều phạm tội "*Cướp tài sản*". Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

[2] Áp dụng: khoản 1 Điều 178; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

[3] Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm tù về tội: “*Cướp tài sản*”.

[4] Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[5] Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5.1] Xử phạt: bị cáo Trần Tuấn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R hiệu Maxell màu đen ghi lại hình ảnh nội dung diễn biến vụ việc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số Imei: 353972106028XXX; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng đồng, tình trạng màn hình điện thoại bung ra bị bể nhiều vết nứt, máy hư hỏng không lên nguồn không ghi nhận được số Imei, máy có pin ghi chữ Li-on Battery 616- 00650.

- Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng hồng, số Imei: 357209091598XXX.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bịch nylon màu hồng có 02 quai kích thước 20 x 30cm.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 29/PNK ngày 21/3/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[7] *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn Đ. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn Đ có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H. Người Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;

- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành